

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32./CBTT-VPR

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội,

1. Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT**

- Mã chứng khoán: VPR
- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: 84-8 38 200 526 Fax: 84-8 38 200 562

2. Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/NQ.HĐQT-VPR/2024 ngày 01/04/2024 (chi tiết như file đính kèm).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 01/04/2024 tại đường dẫn <https://vinaprintcorp.com.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/NQ.HĐQT-VPR/2024 ngày 01/04/2024.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

Người đại diện theo pháp luật



Bùi Tuấn Ngọc

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số: 04/NQ.HDQT-VPR/2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vinaprint ("Công ty");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 04/BB.HDQT-VPR/2024 của Công ty Cổ phần Vinaprint ngày 01 tháng 04 năm 2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này là Quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý, điều hành hoạt động doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Vinaprint.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 04 năm 2024.
- Các quyết định, quy định khác của Công ty Cổ phần Vinaprint về việc phân cấp thẩm quyền phê duyệt trước đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng / Phó các Phòng, Ban Giám đốc các Chi nhánh, Văn phòng Đại diện trực thuộc Công ty Cổ phần Vinaprint và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Lưu VT, TK. HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Tuấn Ngọc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2024

QUY ĐỊNH

VỀ PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TRONG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ.HĐQT-VPR/2024 ngày 01 tháng 04 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinaprint)

Điều 1. Mục tiêu và Phạm vi điều chỉnh

- Mục tiêu:** nhằm tạo ra tính hiệu quả, kịp thời trong quá trình đưa ra các quyết định trong hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty; giúp xác định giới hạn thẩm quyền được giao và thể hiện được tính trách nhiệm của các vị trí điều hành trong Công ty.
- Phạm vi điều chỉnh:** Quy định này áp dụng cho Công ty Cổ phần Vinaprint được phân loại dựa theo mô hình tổ chức, quản lý của Luật Doanh nghiệp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- Công ty là Công ty Cổ phần Vinaprint.
- Cấp có thẩm quyền bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm.
- Hành vi vi phạm quy định bằng phân cấp, phân quyền là các hành vi vượt thẩm quyền phạm vi công việc của người được phân quyền và sẽ được xử lý theo quy định nội bộ của Công ty.
- Tổng giá trị tài sản được hiểu là tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của Công ty.
- Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
 - Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
 - Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - Cá nhân và bố dè, mẹ dè, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con dè, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
 - Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
 - Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
 - Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.



Điều 3. Nguyên tắc phân quyền

1. Toàn bộ các hợp đồng, giao dịch có liên quan đến tài chính phải có ít nhất một chữ ký của nhân sự đảm trách nghiệp vụ tài chính kế toán tại Công ty (Kế toán trưởng hoặc Người phụ trách kế toán của Đơn vị).
2. Khi phát sinh lĩnh vực cần phê duyệt nhưng cấp có thẩm quyền phê duyệt thấp nhất vắng mặt, thì lĩnh vực đó sẽ được chuyển giao cho cấp có thẩm quyền cao hơn để phê duyệt theo thẩm quyền và hạn mức được quy định tại Quy định này.
3. Việc chia một hoặc nhiều hợp đồng, giao dịch thành hai hoặc nhiều hợp đồng, giao dịch nhằm chia nhỏ giá trị của hợp đồng, giao dịch ban đầu để lần tránh giới hạn thẩm quyền phê duyệt tuyệt đối bị nghiêm cấm và được xem là hành vi vi phạm Quy định này.

Điều 4. Cơ chế kiểm soát

1. Tùy từng lĩnh vực mà Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là người đại diện theo pháp luật Công ty quyết định ban hành các văn bản ủy quyền cho một số cán bộ quản lý của Công ty để thực hiện các hạng mục chi tiết hơn đúng theo hạn mức đã được phê duyệt tại Quy định này. Tất cả các ủy quyền phải là ủy quyền cá nhân và đều phải được lập thành văn bản, nêu rõ tên cá nhân được ủy quyền, thời hạn hiệu lực, hạn mức được ủy quyền và nội dung ủy quyền cụ thể.
2. Trong trường hợp có bất kỳ điều khoản nào được quy định trong Quy định này mâu thuẫn với các quy định của pháp luật hiện hành thì việc tuân thủ sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật.
3. Đối với các chính sách nội bộ khác, trong trường hợp có sự mâu thuẫn với Quy định này, việc áp dụng theo Quy định này sẽ được ưu tiên.

Điều 5. Hạn mức phân quyền và cơ chế phối hợp thực hiện

1. **Hạn mức phân quyền:** Chi tiết theo Bảng phân cấp, phân quyền trong quản lý, điều hành hoạt động doanh nghiệp đính kèm.
2. **Cơ chế phối hợp thực hiện:** Đối với từng lĩnh vực xin phê duyệt, Phòng thực hiện xin phê duyệt phải đồng kính gửi cho các Phòng có liên quan tại Công ty theo từng nhóm lĩnh vực trước khi trình lên cấp có thẩm quyền phê duyệt thông qua, để các Phòng xem xét đưa ra ý kiến tư vấn và tham mưu cho cấp có thẩm quyền của Công ty phê duyệt theo đúng quy định của Công ty và quy định của pháp luật, cụ thể:

STT	Lĩnh vực phê duyệt	Phòng ban của Công ty mẹ	Ghi chú
1	Các lĩnh vực liên quan đến vay, cho vay, đầu tư vốn ra ngoài công ty và các lĩnh vực khác có liên quan đến các giao dịch tài chính.	- Phòng Kế toán.	Trưởng/ Phó các Phòng ban Công ty sau khi xem xét và tư vấn, thực hiện ký chính vào văn bản.
2	Các lĩnh vực liên quan đến mua sắm, đầu tư, thanh lý hoặc bán tài sản cố định.	- Phòng Kế toán.	
3	Các lĩnh vực khác.	- Tùy theo tính chất có liên quan, Công ty thực hiện theo tình hình thực tế tại thời điểm phát sinh.	

Điều 6. Cơ chế kiểm soát nội bộ

Nhằm đảm bảo thực hiện chặt chẽ cơ chế kiểm soát nội bộ, giảm thiểu rủi ro trong quản trị doanh nghiệp tại Công ty, tất cả các lĩnh vực tại Công ty khi trình phê duyệt cấp có thẩm quyền đều phải được kiểm tra, rà soát bởi Ban kiểm soát Công ty trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thông qua.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ 01 tháng 04 năm 2024.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu phát hiện những vấn đề chưa hợp lý hoặc có vướng mắc, Các Phòng ban tại Công ty phản ánh và phối hợp với Thư ký Hội đồng quản trị tổng hợp ý kiến đề trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tế.
3. Ban điều hành Công ty Cổ phần Vinaprint, Trưởng/Phó các Phòng ban và toàn thể nhân viên Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BẢNG PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TRONG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

(Kèm theo Quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý, điều hành hoạt động doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Vinaprint ban hành ngày 01 tháng 04 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinaprint)

MỤC	LĨNH VỰC PHÊ DUYỆT	THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT						GHI CHÚ
		Dại hội đồng cổ đông (DHDĐ)	Hội đồng quản trị (HDQT)	Chủ tịch Hội đồng quản trị (CT HDQT)	Quyền Tổng giám đốc/ Tổng Giám đốc (Q.TGD/ TGD)	Phó Tổng giám đốc (P.TGD)	Giám đốc Chi nhánh (GDCN)	
1	Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản <i>(trừ trường hợp áp dụng là tài sản cố định)</i> .	Giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản (2)	Giá trị $< 35\%$ tổng giá trị tài sản (3)	Giá trị ≤ 1 tỷ VND	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	
2	Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty (1).							
2.1	Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản (tài sản cố định) giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó	Giá trị $> 10\%$ tổng giá trị tài sản	Giá trị $\leq 10\%$ tổng giá trị tài sản	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	
2.2	Tất cả hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty (trừ các hợp đồng, giao dịch quy định tại Mục 2.1).	Giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản (2)	Giá trị $< 35\%$ tổng giá trị tài sản (3)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	
3	Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác (trừ quyết định đầu tư hoặc bán tài sản quy định tại Mục 1 và hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty quy định tại Mục 2).	Không áp dụng	Giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản (2)	Giá trị $< 35\%$ tổng giá trị tài sản (3)	Không áp dụng	Giá trị ≤ 500 triệu VND	Không áp dụng	
4	Lĩnh vực đầu tư vốn ra ngoài công ty (bao gồm nhưng không giới hạn: Thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác ...).	Không áp dụng	Tất cả các giá trị	Để xuất	Để xuất	Để xuất	Không áp dụng	
5	Các lĩnh vực phát sinh trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty bao gồm lương, bảo hiểm xã hội, chi phí điện nước, điều chuyển tiền nội bộ giữa các tài khoản của Công ty, thanh toán tiền gốc lãi các khoản vay và thuế tài chính theo hợp đồng đã được phê duyệt, mở tài khoản tiền gửi tiết kiệm, các chứng từ, hồ sơ, sổ sách và bất kỳ lĩnh vực khác để thực hiện các hợp đồng, giao dịch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Mục 1, 2, 3, 4	Không áp dụng	Không áp dụng	Tất cả các giá trị	Không áp dụng	Giá trị ≤ 200 triệu VND	Không áp dụng	

Ghi chú:

(1) Người có liên quan của công ty bao gồm

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp

(2) 35% tổng giá trị tài sản trong trường hợp này được tính trên mỗi một hợp đồng, giao dịch có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc tổng các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện hợp đồng, giao dịch đầu tiên có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của công ty

(3) 35% tổng giá trị tài sản trong trường hợp này được tính trên mỗi một hợp đồng, giao dịch có giá trị $< 35\%$ tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc tổng các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện hợp đồng, giao dịch đầu tiên có giá trị $< 35\%$ tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của công ty

